



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM  
BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ  
PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

# BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ

số tháng 3/2023



## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI</b>	<b>1</b>
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 02/2023	1
1.1. Tổng quan chung	1
1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới	4
2. Dự báo tăng trưởng	7
<b>PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM</b>	<b>9</b>
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 02/2023	9
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội	9
1.1.1. Sản xuất công nghiệp	9
1.1.2. Xuất nhập khẩu	10
1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp	10
1.1.4. Hoạt động đầu tư	11
1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng	11
1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ	12
1.2.1. Tăng trưởng tín dụng	12
1.2.2. Lãi suất	12
1.2.3. Tỷ giá	12
1.2.4. Chứng Khoán	13
1.2.5. Lạm phát	13
2. Dự báo kinh tế Việt Nam	14
2.1. Về chủ trương, chính sách	14
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam	15
<b>PHẦN III: THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO</b>	<b>16</b>
1. Thị trường dầu thô	16
2. Thị trường khí	19
3. Thị trường phân bón	21
4. Thị trường điện	23
<b>PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b>	<b>25</b>
<i>Phụ lục I: Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 2 năm 2023</i>	27



PHẦN I

## KINH TẾ THẾ GIỚI

### 1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 02/2023

#### 1.1. Tổng quan chung

Chỉ số PMI sản xuất toàn cầu ở mức 50,0 vào tháng 2/2023 - tăng từ 49,1 vào tháng 1. Mặc dù chỉ cho thấy mức tăng khiêm tốn, nhưng sản lượng sản xuất đã tăng lần đầu tiên kể từ tháng 7 năm 2022, do sự tăng trưởng vững chắc trong lĩnh vực hàng tiêu dùng và đầu tư bù đắp cho sự suy thoái liên tục ở lĩnh vực sản xuất hàng hóa trung gian.

Có thể thấy tình hình sản xuất của toàn cầu vẫn trong trạng thái khó khăn. Tuy nhiên, các nền kinh tế đang có dấu hiệu vững vàng hơn so với dự đoán u ám về suy thoái kinh tế hồi cuối năm 2022 khá nhiều.

Mặc dù lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt, các ngân hàng trung ương (NHTW) lớn ở Mỹ, châu Âu và Anh tiếp tục tăng lãi suất. Trong đó, đáng chú ý là Mỹ đã tăng lãi suất chậm lại, chỉ 0,25% trong tháng 2, như dự báo của đa số chuyên gia kinh tế. Đồng thời Mỹ cũng đưa ra tín hiệu rằng Cục Dự trữ liên bang nước này (Fed) vẫn sẽ cần phải tăng lãi suất thêm vài lần nữa trong năm 2023.

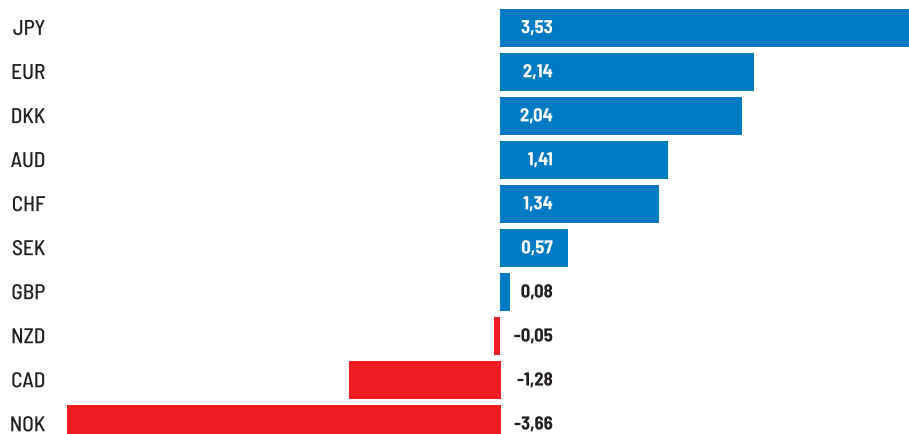
Trong khi đó, NHTW châu Âu (ECB) và NHTW Anh (BoE) tăng lãi suất 0,5%. Mặc dù vậy, những thông điệp từ phía ECB và BoE, cho thấy họ có thể đang ở gần cuối giai đoạn tăng lãi suất của mình, có thể lãi suất mỗi bên sẽ chỉ tăng thêm 0,5% nữa trong năm nay. Như vậy, đỉnh lãi suất chính sách của Anh và châu Âu có thể nằm trong mức dưới 5%, trong khi Mỹ có thể sẽ chạm vào xung quanh khung 5% và có thể vượt một chút.

Các số liệu về việc làm và sản xuất của các nước cho thấy dấu hiệu khởi sắc. Số liệu đáng chú ý nhất là đợt tăng rất bất ngờ 517.000 việc làm phi nông nghiệp (so với dự đoán 185.000 việc làm) của Mỹ. Số liệu này, cùng với số liệu khởi sắc hơn trong khu vực sản xuất, như chỉ số PMI của Đức, chỉ số dịch vụ ISM của Mỹ, cho thấy kinh tế toàn cầu đang không quá tệ như dự đoán, mặc dù khó khăn vẫn còn nhiều.

Đồng đô la Mỹ tháng 02/2023 trên thị trường thế giới tăng sau khi FED thông báo nâng lãi suất và chỉ số giá tiêu dùng tháng 01/2023 của Mỹ được công bố. Tính đến ngày 25/02/2023, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 103,41 điểm, tăng 0,49% so với tháng trước.

**ĐỒNG USD GIẢM GIÁ**  
SO VỚI NHIỀU ĐỒNG TIỀN CHỦ CHỐT KHÁC TRONG 3 THÁNG QUA

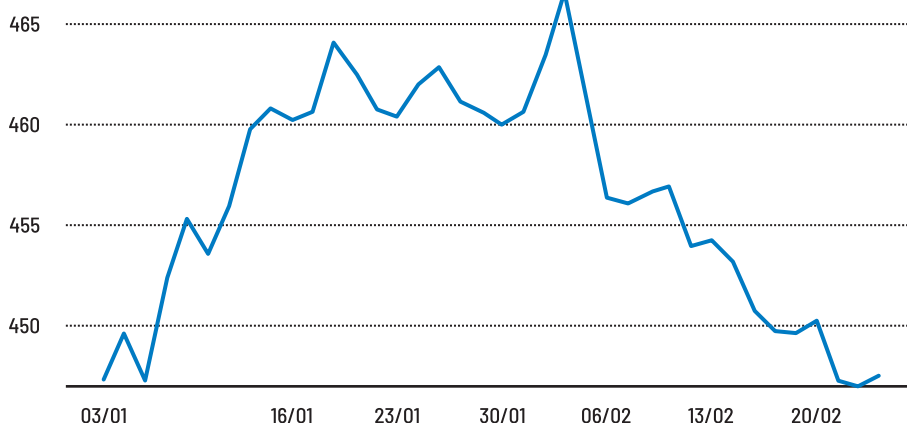
Đơn vị tính: % (tính đến phiên 23/02/2023)



Nguồn: Bloomberg

Thị trường trái phiếu toàn cầu bắt đầu năm 2023 với đà tăng nhanh chóng ở mức kỷ lục. Chỉ số của Bloomberg theo dõi sức mạnh thị trường trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng cao tăng khoảng 4% trong tháng 1/2023. Hiện tại, đà tăng này đã biến mất. Các số liệu về thị trường lao động Mỹ, cùng các thông tin bán lẻ, giá nhà... tại châu Âu được công bố cho thấy, nền kinh tế ở vị thế tốt hơn dự báo. Điều này khiến Fed và Ngân hàng Trung ương châu Âu nhiều khả năng tiếp tục nâng lãi suất để kiểm chế lạm phát.

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ VÀ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP XẾP HẠNG CAO KỂ TỪ ĐẦU NĂM TỚI NAY**

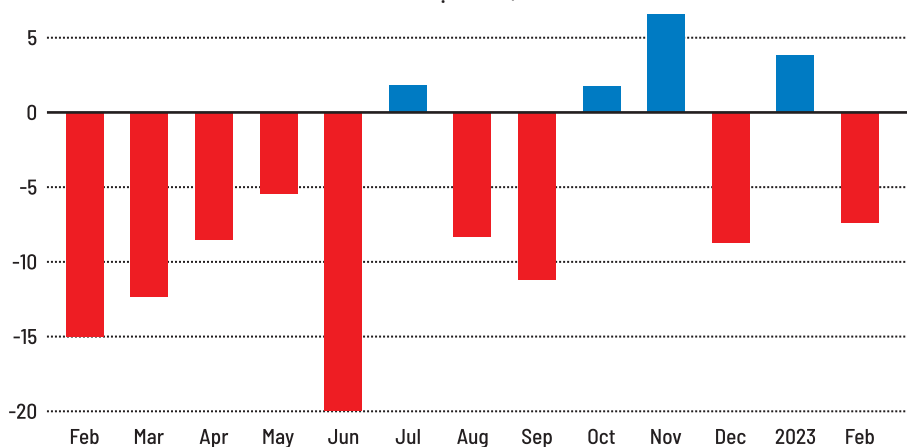


Nguồn: Bloomberg

Trên toàn cầu, hơn 7 tỷ USD đã bị rút khỏi các quỹ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng không cao trong tháng 2/2023, sau khi nhóm này hút ròng 3,9 tỷ USD trong tháng 1/2023.

DÒNG TIỀN CHẢY VÀO CÁC QUỸ TRÁI PHIẾU TOÀN CẦU TÍNH THEO TUẦN

Đơn vị tính: \$bn

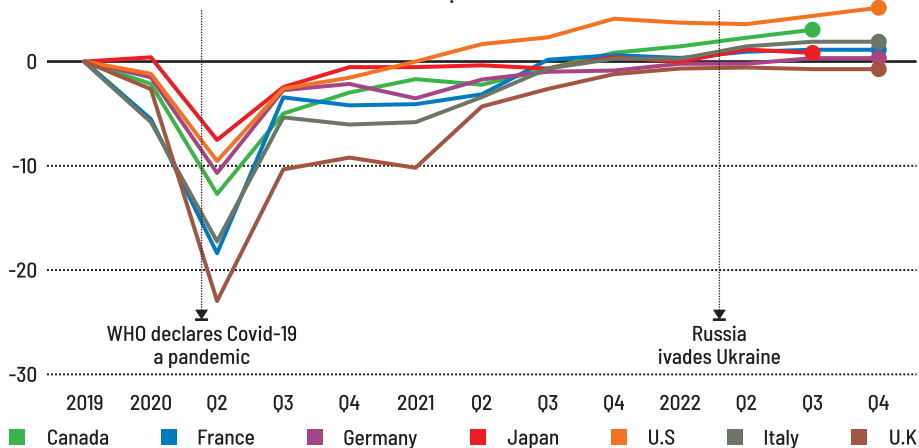


Nguồn: Bloomberg

Mặc dù vậy những ảnh hưởng từ cuộc xung đột Nga - Ukraina vẫn còn nhiều tác động đến nhu cầu và giá cả toàn cầu. Mối đe dọa chính vẫn nằm ở nguy cơ leo thang của cuộc chiến sẽ đẩy nền kinh tế toàn cầu đi theo một hướng khác.

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ CHIẾN TRANH NGA - UKRAINE ĐỐI VỚI CÁC NỀN KINH TẾ HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Đơn vị tính: %



Nguồn: Reuters

## 1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới

### ▪ Mỹ

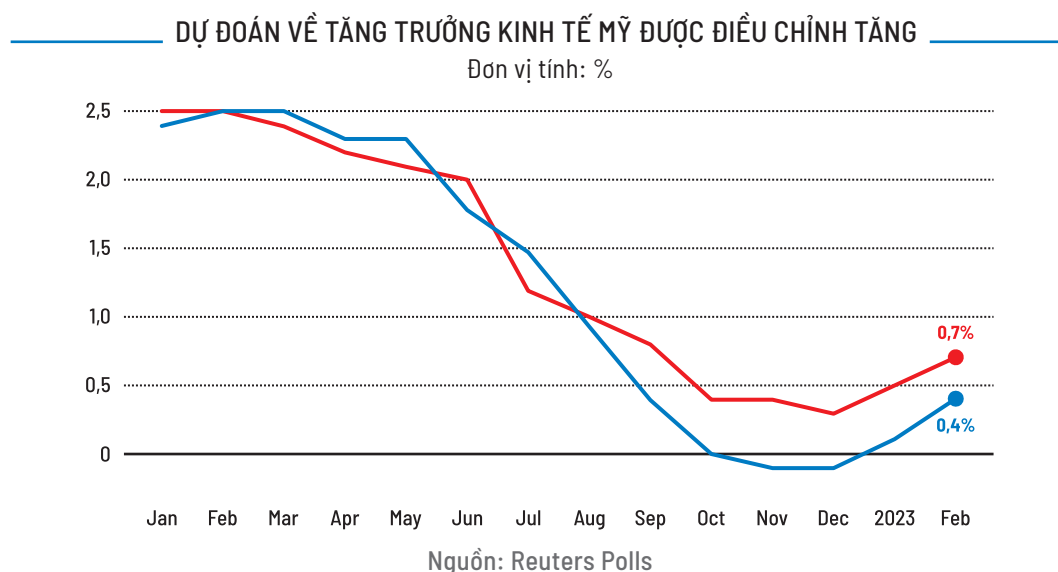
Chỉ số PMI sản xuất vẫn ở dưới ngưỡng 50,0, đạt 47,3 điểm trong tháng 02/2023, tăng nhẹ 0,4 điểm so với chỉ số của tháng 01/2023 (46,9), cho thấy lĩnh vực sản xuất vẫn chưa phục hồi, mặc dù tốc độ suy giảm đang chậm nhất trong ba tháng.

Các nhà kinh tế dự báo suy thoái kinh tế Mỹ sẽ bắt đầu muộn hơn so với dự kiến do những nguyên nhân: (i) các báo cáo của chính phủ chỉ ra rằng nền kinh tế vẫn mạnh mẽ ngay cả sau khi Fed đã tăng lãi suất tám lần trong nỗ lực hết sức để làm chậm tăng trưởng và kiềm chế lạm phát cao, (ii) doanh số bán lẻ đã tăng 3% trong tháng Giêng, mức tăng hàng tháng mạnh nhất trong gần hai năm.

Đồng thời, lạm phát tăng trở lại vào tháng 01/2023 sau khi suy yếu trong vài tháng (tăng 0.5% so với tháng trước và tăng 6.4% so với cùng kỳ), khiến Fed phát đi tín hiệu sẽ cần phải nâng lãi suất lên mức cao hơn dự báo trước đó nếu dữ liệu việc làm và chi tiêu tiêu dùng tiếp tục mạnh. Điều này dẫn đến lãi suất vay tiêu dùng và sản xuất sẽ đều tăng. Hệ quả là tín dụng chặt chẽ hơn sau đó có thể làm suy yếu nền kinh tế và thậm chí gây ra suy thoái. Nghiên cứu cho thấy hành trình giảm lạm phát của Fed gần như luôn gây ra suy thoái kinh tế.

Thống kê cho thấy những tín hiệu mới đáng chú ý từ nền kinh tế này như số lượng đơn đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp theo tuần tính đến ngày 23/2 chỉ là 192.000 đơn, thấp nhất trong 53 năm qua; doanh số bán lẻ trong tháng 1 và hoạt động kinh doanh trong tháng 2 tiếp tục khả quan.

Trong dự báo Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2023, *IMF* cho rằng mức **tăng trưởng GDP của Mỹ có thể đạt 1,4%**, tăng từ mức dự báo 1% được đưa ra hồi tháng 10/2022.



### ▪ Trung Quốc

Theo số liệu được Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc công bố ngày 1/3, PMI lĩnh vực sản xuất của Trung Quốc trong tháng Hai vừa qua ở mức 52,6 điểm, tăng 2.5 điểm so với tháng Một (50,1 điểm). Con số này vượt mức dự báo 50,5 mà giới chuyên gia đưa ra trước đó, đồng thời là mức cao nhất kể từ tháng 4/2012.

Kinh tế Trung Quốc tiếp tục phục hồi trong tháng 2/2023 nhờ vào việc hoạt động sản xuất tăng tốc và sản xuất được nối lại khi làn sóng lây nhiễm Covid-19 bớt căng thẳng. Ngoài ra, những biện pháp để bình ổn tăng trưởng kinh tế tại Trung Quốc cũng đã bắt đầu phát huy tác dụng.

Rủi ro chính mà người tiêu dùng Trung Quốc phải đối mặt vẫn là sự không chắc chắn xuất phát từ thị trường bất động sản, khi gia tăng tỷ lệ sở hữu nhà đồng nghĩa với nợ tiêu dùng tăng cao, sẽ gây ra tình trạng bong bóng nhà đất.

Mức tiêu dùng và hoạt động kinh tế của Trung Quốc đang phục hồi nhanh hơn so với dự đoán ban đầu sau khi chính phủ nước này gỡ bỏ hầu hết các lệnh hạn chế nghiêm ngặt phòng chống dịch Covid-19.

*Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings (Mỹ) dự báo kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5% trong năm nay - cao hơn so với dự báo tăng trưởng 4,1% đưa ra vào tháng 12/2022.*

*Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cũng dự báo kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5,2% trong năm 2023, tăng 0,8 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra hồi tháng 10/2022.*

### ▪ EU

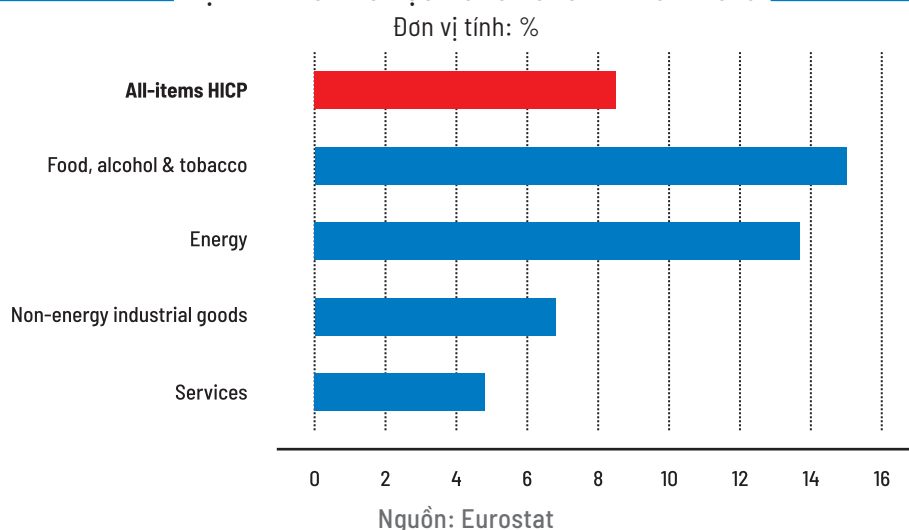
Chỉ số PMI sản xuất khu vực đồng tiền chung châu Âu giảm nhẹ xuống 48,5 trong tháng 2/2023, từ mức 48,8 vào đầu năm. Chỉ số này thấp hơn do thời gian giao hàng giảm đáng kể và sự sụt giảm rõ rệt hàng tồn kho kể từ tháng 5/2021. Khối lượng sản xuất trên toàn khu vực đồng euro nhìn chung ổn định vào tháng 2, chấm dứt chuỗi 8 tháng sản lượng sụt giảm.

Lạm phát cơ bản ở khu vực đồng euro đã tăng trong tháng 2 - tăng lên 5,6% từ mức 5,3% trong tháng 1/2023.

Tuy nhiên, lạm phát toàn phần dự kiến sẽ ở mức 8,5%, giảm từ mức 8,6% trong tháng Giêng, đây sẽ là tháng suy giảm thứ tư liên tiếp.

Sự giảm tốc có thể là do giá năng lượng giảm hơn nữa, với tỷ lệ hàng năm giảm xuống 13,7%, so với 18,9% trong tháng Giêng, nhưng giá thực phẩm, hàng hóa và dịch vụ công nghiệp phi năng lượng dự kiến sẽ tăng hàng tháng.

### LẠM PHÁT Ở KHU VỰC ĐỒNG EURO THÁNG 2/2023



#### ■ Thổ Nhĩ Kỳ

Trận động đất có cường độ 7,8 xảy ra vào ngày 6/2 vừa qua đã gây ra thiệt hại to lớn cho hai nước Thổ Nhĩ Kỳ và Syria.

Trận động đất đã tàn phá gần như toàn bộ cơ sở hạ tầng của một khu vực rộng lớn miền Nam Thổ Nhĩ Kỳ. Đây là khu vực chiếm 9,3% GDP của cả nước Thổ Nhĩ Kỳ và đóng góp 8,5% kim ngạch xuất khẩu và 6,7% kim ngạch nhập khẩu.

Với vai trò như vậy, trận động đất này sẽ gây thiệt hại nặng cho kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ. Nhà chức trách Thổ Nhĩ Kỳ ước tính sẽ phải chi hàng tỷ USD để khắc phục hậu quả động đất và kinh tế nước này sẽ thiệt hại đến 2 điểm phần trăm tăng trưởng.

Trận động đất cũng sẽ tác động tới tình trạng lạm phát vốn đã chạm con số kỷ lục 85% vào năm 2022.



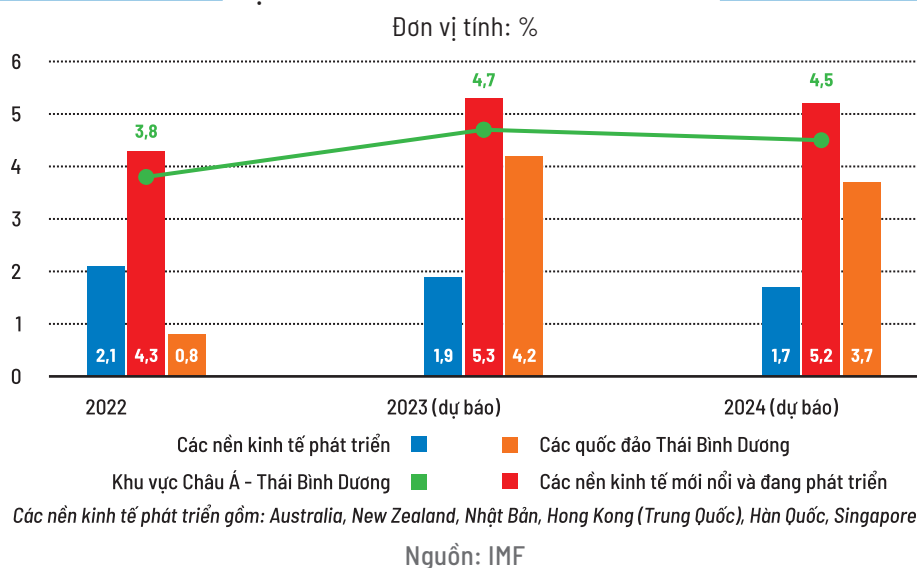
## 2. DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG

Ngày 28/2, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's đã công bố bản cập nhật tháng Hai về triển vọng kinh tế toàn cầu. Trong bản cập nhật này, Moody's đã nâng mức dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 của Mỹ (+0,9%), Khu vực Đồng tiền chung châu Âu (+0,5%) và Trung Quốc (+5%).

Theo Moody's, những dự báo theo hướng tích cực trên là do nền kinh tế thế giới đã có những tín hiệu khả quan như Trung Quốc đã dỡ bỏ các hạn chế liên quan tới đại dịch COVID-19, thời tiết mùa Đông tại châu Âu ấm áp hơn giúp các nước này có thể đối phó với cuộc khủng hoảng năng lượng tốt hơn so với dự kiến.

Ngày 20/2/2023, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) công bố bản báo cáo bổ sung dự báo kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Theo đó, năm 2023 được dự báo đạt mức tăng trưởng 4,7%, so với mức 3,8% năm 2022. Ấn Độ và Trung Quốc, đóng góp vào một nửa tăng trưởng của châu Á. Nguyên nhân do tình hình tài chính toàn cầu đang thay đổi theo hướng tích cực, giá lương thực và xăng dầu đang giảm và kinh tế Trung Quốc tăng trưởng trở lại.

DỰ BÁO KINH TẾ CHÂU Á NĂM 2023-2024



Ngày 22/2, các nhà kinh tế của tập đoàn Citigroup đã nâng nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu song vẫn dự báo nền kinh tế thế giới tăng trưởng với tốc độ thấp nhất trong 40 năm qua. Citigroup dự báo nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại trong năm nay ở mức khoảng 2,2%, cao hơn 0,25% so với dự báo trước đó, khi những xu hướng kinh tế vĩ mô đang có chiều hướng cải thiện.

Kể từ khi chiến tranh Nga-Ukraine nổ ra vào cuối tháng 2/2022, suy thoái kinh tế toàn cầu trở thành một chủ đề “nóng” khi nói về triển vọng kinh tế thế giới năm 2023. Đồ thị thông tin dưới đây thể hiện dự báo tăng trưởng của các quốc gia trên thế giới trong năm 2023.





PHẦN II

## KINH TẾ VIỆT NAM

### 1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 02/2023

#### 1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

##### 1.1.1. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 02/2023 ước tính tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 7%; ngành chế biến, chế tạo tăng 3,3%; sản xuất và phân phối điện tăng 2,8%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6%.

Tính chung hai tháng đầu năm 2023, IIP ước giảm 6,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 5,6%) do kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, biến động khó lường, lạm phát các nước mặc dù hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, đơn hàng giảm, kim ngạch xuất khẩu giảm.

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 2/2023

Đơn vị tính: %

	2 tháng năm 2023	So với cùng kỳ năm 2022
CPI bình quân	-	▲ 4,6%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	-	▼ 6,3%
Kim ngạch xuất khẩu	49,44 tỷ USD	▼ 10,4%
Tổng thu Ngân sách Nhà nước	362,3 nghìn tỷ đồng	▲ 10,6%
Khách quốc tế đến Việt Nam	1,8 triệu lượt người	▲ 36,6 lần

Nguồn: Tổng cục Thống kê

PMI sản xuất Việt Nam đạt 51,2 điểm trong tháng 2/2023, tăng 3,8 điểm so với mức 47,4 điểm trong tháng 1 cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đã bắt đầu cải thiện sau thời kỳ suy giảm kéo dài ba tháng. Trong khi đó, áp lực chi phí tiếp tục tăng khi giá cả đầu vào tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ giữa năm ngoái.

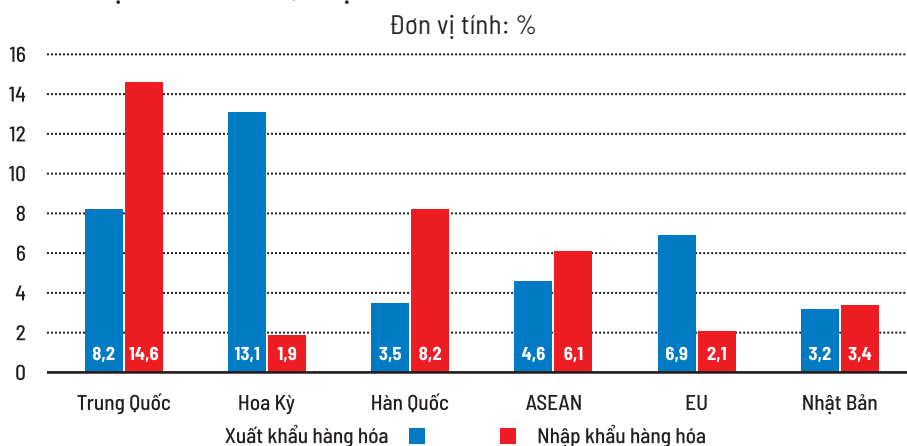
**1.1.2. Xuất nhập khẩu**

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong 2 tháng đầu năm đạt 96,06 tỷ USD, giảm 13,2% so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 2 tháng đầu năm ước đạt 49,44 tỷ USD, giảm 10,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 11,52 tỷ USD, giảm 21,1%, chiếm 23,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 37,92 tỷ USD, giảm 6,6%, chiếm 76,7%. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn trong kỳ như điện thoại và linh kiện 9,4 tỷ USD; điện tử, máy tính và linh kiện 6,87 tỷ USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác 6,4 tỷ USD.

Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 46,62 tỷ USD, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 15,21 tỷ USD, giảm 17,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 31,41 tỷ USD, giảm 15,3%.

THỊ TRƯỜNG XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê

**1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp**

Trong tháng Hai, cả nước có 8.841 doanh nghiệp thành lập mới, giảm 18,5% so với tháng trước và tăng 21,4% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cả nước còn có 3.927 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 73,9% so với tháng trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2022; có 3.802 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 89,1% và tăng 9,7%; có 2.636 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 61,5% và tăng 37,5%; có 1.167 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 42,7% và giảm 5,4%.

Tính chung hai tháng đầu năm 2023, cả nước có 37,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, giảm 11,2% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có gần 19 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 51,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 14,5%; bình quân một tháng có 25,7 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 3/2023

### 1.1.4. Hoạt động đầu tư

Tính đến ngày 20/2/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 3,1 tỷ USD, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2022.

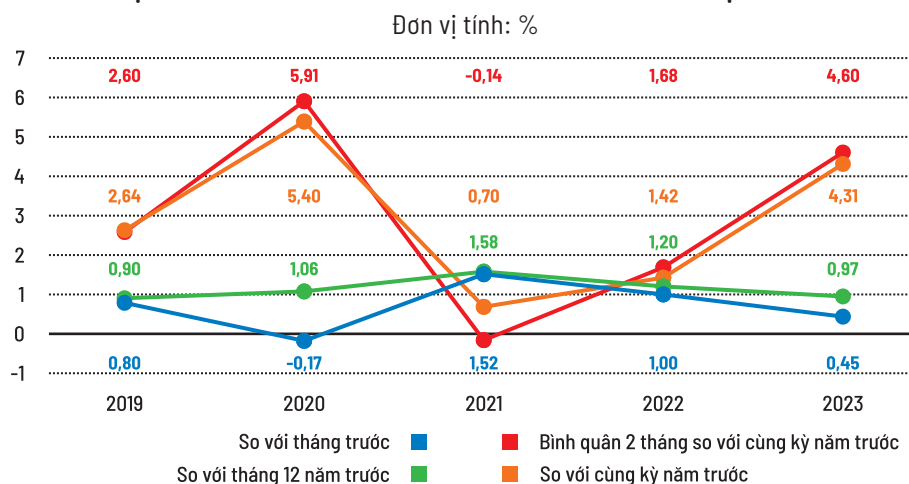
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có sự giảm mạnh theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư là do vốn FDI điều chỉnh giảm mạnh, vốn đầu tư đăng ký mới và vốn góp mua cổ phần không đủ bù đắp cho sự sụt giảm này. Cụ thể, 2 tháng đầu năm, có 261 dự án mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký đạt hơn 1,76 tỷ USD, tăng gần 2,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Cùng với đó, có 133 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư, có tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 535,4 triệu USD, giảm 85,1% so với cùng kỳ. Có 440 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, tổng giá trị vốn góp đạt gần 797,9 triệu USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ 2022.

### 1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2023 tăng 0,45% so với tháng trước. So với tháng 12/2022, CPI tháng Hai tăng 0,97% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,31%. Bình quân hai tháng đầu năm 2023, CPI tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2022.

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM CPI CỦA THÁNG HAI CÁC NĂM GIAI ĐOẠN 2019-2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê

## 1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ

### 1.2.1. Tăng trưởng tín dụng

Tín dụng đầu năm đang khó khăn do áp lực lãi vay nên nhiều ngân hàng bắt đầu tính toán giảm lãi suất đầu ra, kích cầu vốn. Trong nửa đầu tháng 2/2023, NHNN vẫn liên tục hút ròng gần 150.000 tỷ đồng, còn bơm ra thị trường chưa tới 50.000 tỷ đồng.

Từ đầu tháng 2 đến nay, NHNN đã tăng thanh khoản cho hệ thống, room tín dụng đã mở ra với định hướng 14-15% và sẽ có điều chỉnh phù hợp, lãi suất liên ngân hàng cũng hạ nhiệt... Những yếu tố này hỗ trợ cho lãi suất đi xuống.

### 1.2.2. Lãi suất

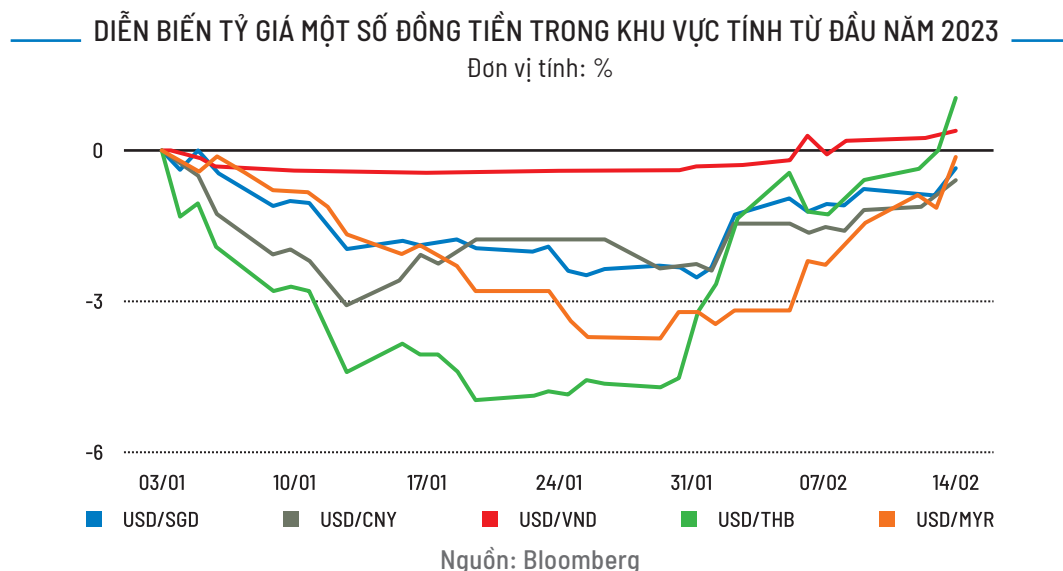
Lãi suất huy động ngân hàng có xu hướng hạ nhiệt. Lãi suất liên ngân hàng vay qua đêm cũng sụt giảm mạnh trong khi Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bơm hơn 48 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO và phát hành 152 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu.

Giới phân tích nhận định, quá trình tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới tiếp diễn ít nhất cho tới tháng 6 năm 2023.

Trong môi trường không thuận lợi nêu trên, lãi suất còn dư địa tăng, ngân hàng thương mại cổ phần vừa và nhỏ sẽ buộc phải giữ mức lãi suất cao để đảm bảo nhu cầu huy động.

### 1.2.3. Tỷ giá

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 02/2023 tăng 0,2% so với tháng trước do nguồn cung bảo đảm; tăng 3,67% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân hai tháng đầu năm 2023, chỉ số giá đô la Mỹ trong nước tăng 3,42% so với cùng kỳ năm trước.



### 1.2.4. Chứng Khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam đi xuống trong bối cảnh các thị trường chứng khoán thế giới diễn biến tiêu cực trước áp lực lạm phát. Đặc biệt, tuần 20-24/02/2023 là một tuần giao dịch bi quan của thị trường chứng khoán khi hai chỉ số thị trường đều đồng loạt giảm. VN-Index giảm 1,86% so với tuần trước, chính thức thủng mốc 1,050 điểm và kết thúc tuần ở 1.039.56 điểm. Trong khi đó, HNX-Index giảm 1,25%, còn 207.32 điểm.

Dù thị trường chứng khoán Việt Nam liên tục có những biến động mạnh trong thời gian qua. Tuy nhiên, chứng khoán Việt Nam vẫn được xem là kênh đầu tư hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài.

Thị trường chứng khoán đã phục hồi khá trong hai tháng trở lại đây với kỳ vọng đầu tư công được thực hiện một cách hiệu quả sẽ giúp cho nền kinh tế tăng trưởng tốt hơn trong dài hạn và từ đó giúp tạo nên một nền tảng phát triển vững chắc cho thị trường chứng khoán Việt Nam về trung và dài hạn. Còn trong ngắn hạn, cụ thể là năm nay, thị trường chứng khoán vẫn phải đối mặt với rất nhiều thách thức, đặc biệt trong bối cảnh chính sách tiền tệ vẫn ở trong trạng thái thắt chặt và lợi nhuận của nhiều doanh nghiệp niêm yết thì vẫn có khả năng tiếp tục sụt giảm trong ít nhất nửa đầu năm nay.

### 1.2.5. Lạm phát

Lạm phát cơ bản tháng 2/2023 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 4,96% so với cùng kỳ năm trước.

Trong hai tháng đầu năm 2023, lạm phát cơ bản bình quân tăng 5,08% so với bình quân cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4,6%). Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022 giảm đã kiểm chế tốc độ tăng CPI chung thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính toán lạm phát cơ bản.

## 2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

### 2.1. Về chủ trương, chính sách

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa ký Quyết định 02/2023/QĐ-TTg về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân. Theo đó, khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) như sau: mức giá bán lẻ điện bình quân tối thiểu là 1.826,22 đồng/kWh; mức giá bán lẻ điện bình quân tối đa là 2.444,09 đồng/kWh.

So với Quyết định 34/2017/QĐ-TTg thì khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân đã được điều chỉnh như sau: mức giá bán lẻ điện bình quân tối thiểu tăng 220,03 đồng/kWh (mức giá cũ là 1.606,19 đồng/kWh); mức giá bán lẻ điện bình quân tối đa tăng 537,67 đồng/kWh (mức giá cũ là 1.906,42 đồng/kWh).

Cùng đó, khi có biến động lớn về các thông số tính toán khung giá, chi phí sản xuất kinh doanh điện và yêu cầu phân bổ các khoản chi phí chưa được tính vào giá bán lẻ điện bình quân.

#### ▪ Ngân hàng thêm vốn mở rộng cho vay nền kinh tế

Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã ban hành Thông tư 26/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi vẫn tính theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN nhưng có sự điều chỉnh về tổng tiền gửi.

Cụ thể Thông tư 26 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 20 về tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (tỷ lệ LDR). Theo đó, tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước được tính vào tổng huy động theo lộ trình sau đây: (i) từ ngày thông tư này có hiệu lực thi hành đến 31/12/2023: 50% số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước; (ii) từ ngày 1/01/2024 đến 31/12/2024: 60% số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước; (iii) từ ngày 1/01/2025 đến 31/12/2025: 80% số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước và (iv) từ ngày 1/01/2026: 100% số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước.

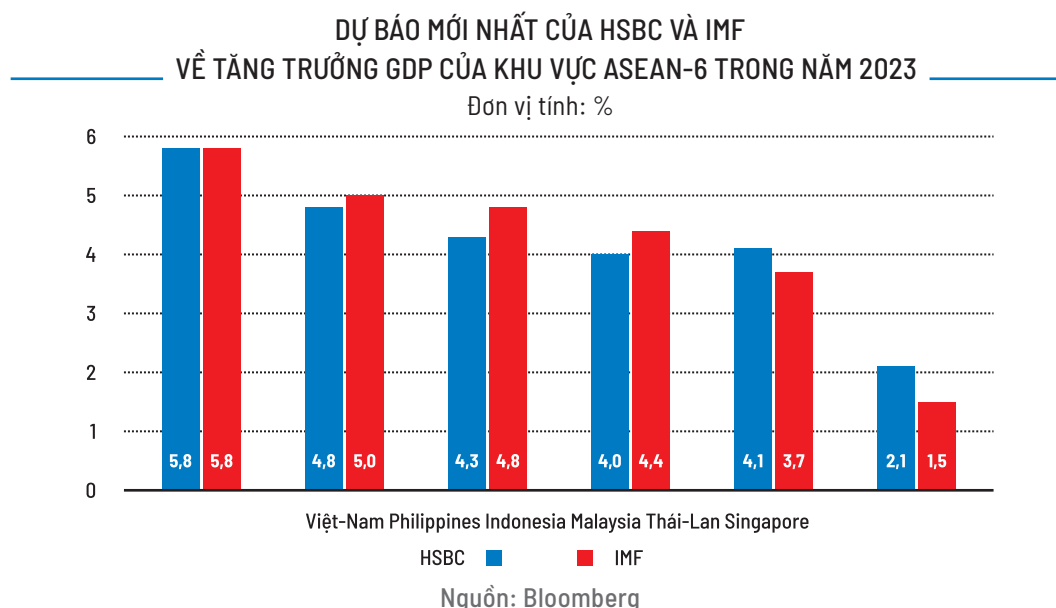
Ngoài ra quy định cũng nêu rõ: NHTM chưa đáp ứng được tỷ lệ an toàn vốn quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN thực hiện lộ trình tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu được phê duyệt sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”. Trong thời gian chưa áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN, NHTM thực hiện tỷ lệ an toàn vốn quy định tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN.



## 2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

IMF đánh giá, kinh tế Campuchia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam đều đang quay trở lại mức tăng trưởng mạnh mẽ trước đại dịch.

Theo HSBC, tăng trưởng kinh tế của khu vực ASEAN-6 trong năm 2023 dự kiến đạt 4,2%. Trong đó, kinh tế Việt Nam được dự báo có mức tăng trưởng đứng đầu khu vực, với GDP tăng 5,8% so với cùng kỳ.



Ngân hàng Standard Chartered dự báo GDP Việt Nam năm 2023 đạt mức 7,2% và 6,7% trong năm 2024. Đây là con số lạc quan nhất trong các dự báo từ các tổ chức và chuyên gia nước ngoài về triển vọng kinh tế Việt Nam với nhận định “Năm 2022, Ngân hàng Nhà nước tập trung chủ yếu vào việc duy trì sự ổn định nhưng năm nay là thời điểm Ngân hàng Nhà nước sẽ chuyển sang trạng thái thúc đẩy phát triển kinh tế”.

Xu hướng phục hồi ở Việt Nam một phần đến từ sự bùng nổ mạnh mẽ về xuất nhập khẩu và các xu thế kỹ thuật số tích cực đang góp sức hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) nâng cao năng lực để tăng trưởng bền vững.

Tuy nhiên, suy thoái toàn cầu có thể đặt ra vấn đề nghiêm trọng đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giống như tất cả các quốc gia khác. Để duy trì đà tăng trưởng Chính phủ cần thúc đẩy bốn động lực: Đầu tư cao hơn cả về tài chính và công nghệ; đào tạo lực lượng lao động có tay nghề cao, cơ sở hạ tầng và kết nối với thị trường. Đồng thời, kiểm soát lạm phát, đa dạng hóa xuất khẩu, và đảm bảo an ninh mạng phục vụ kinh tế số.



## THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO

### 1. THỊ TRƯỜNG DẦU THÔ

#### 1.1. Thông tin trong kỳ

##### 1.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

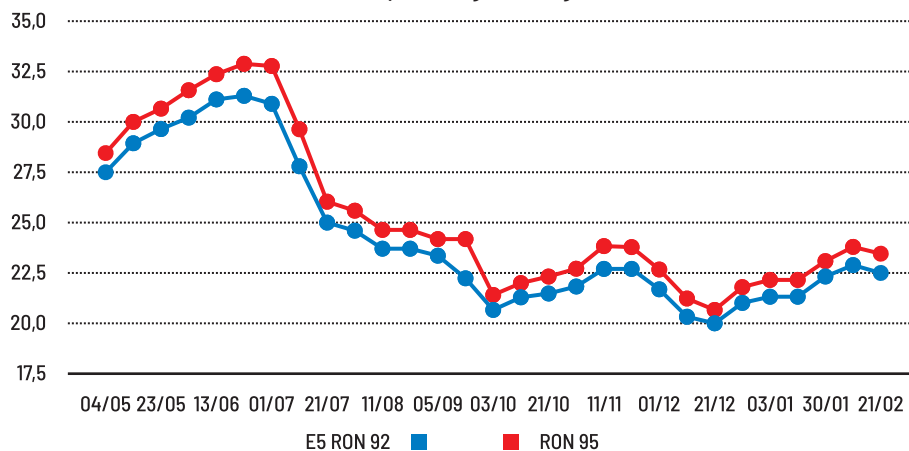
Trong cuộc họp mới đây nhất vào ngày 1/2, OPEC+ đã thống nhất giữ nguyên mức cắt giảm sản lượng 2 triệu thùng/ngày hiện nay cho đến cuối năm 2023 do lo ngại về suy thoái kinh tế toàn và đến nay vẫn duy trì chiến lược sản lượng này nhằm hạ nhiệt giá dầu thô, trong bối cảnh triển vọng nhu cầu nhiên liệu đang dần cải thiện tại Trung Quốc.

##### 1.1.2. Thị trường trong nước

Giá xăng trong nước quay đầu giảm sau 2 lần tăng liên tiếp. Tính từ đầu năm đến nay, mặt hàng này đã trải qua 6 lần điều chỉnh giá, trong đó có 4 lần tăng, 1 lần giảm và 1 lần giữ nguyên.

DIỄN BIẾN GIÁ XĂNG TRONG NƯỚC

Đơn vị tính: Nghìn đồng/lít



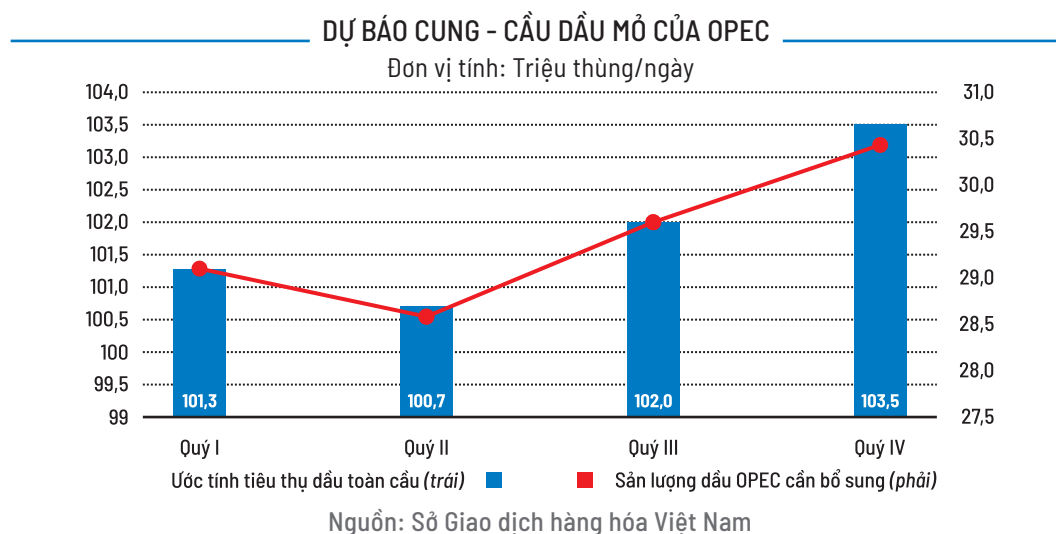
Nguồn: Tổng cục Thống kê

## 1.2. Dự báo

### 1.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

#### ▪ Cung, cầu dầu thô

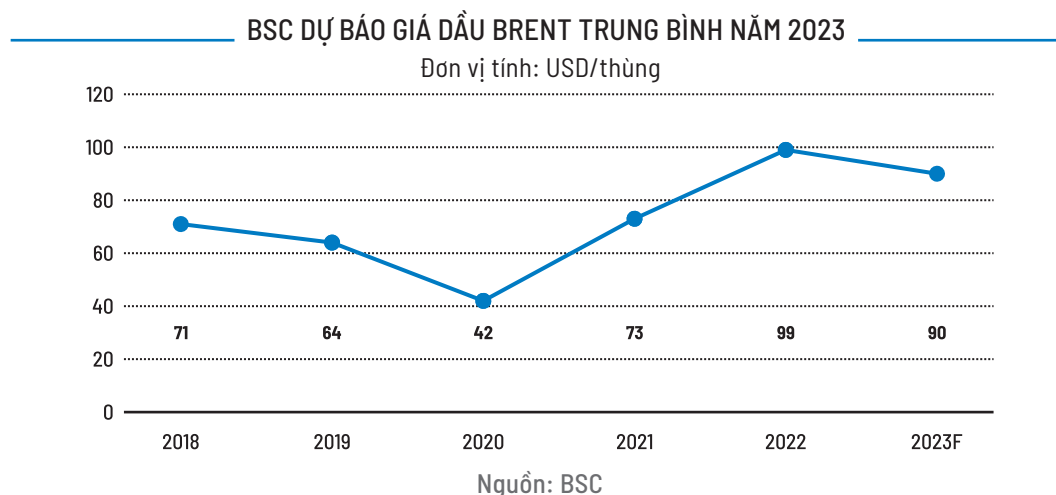
Ngày 14/2, OPEC dự báo nhu cầu dầu mỏ thế giới sẽ tăng thêm 2,3 triệu thùng/ngày lên mức trung bình 101,87 triệu thùng/ngày trong năm nay, nhiều hơn 100.000 thùng/ngày so với dự báo đưa ra trước đó.

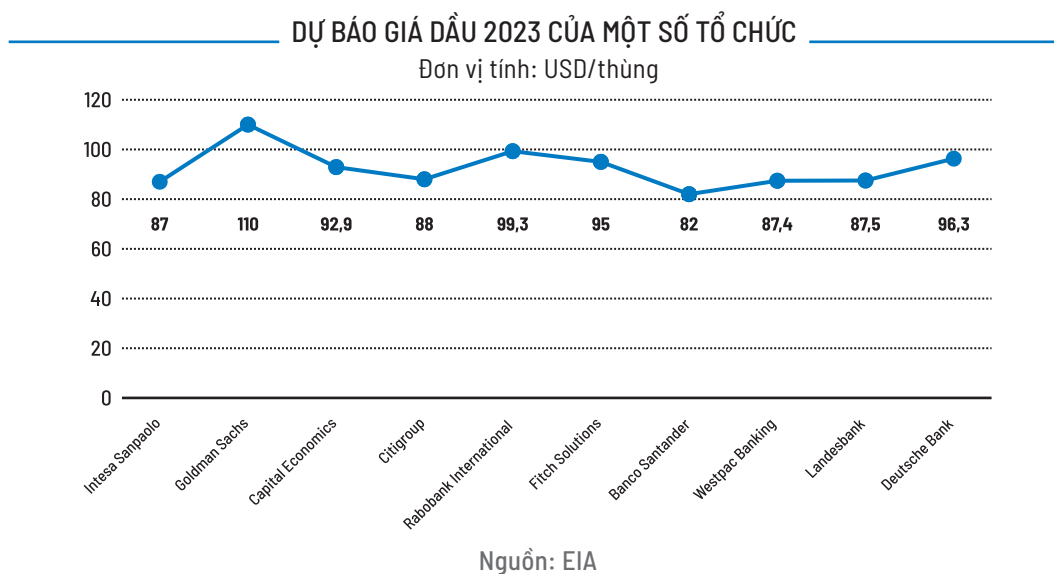


Ngày 15/2, Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) cho biết việc Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ thúc đẩy nhu cầu về dầu mỏ trong năm 2023, song việc Các nước xuất khẩu dầu mỏ cùng các đối tác (OPEC +) hạn chế sản xuất dầu mỏ đồng nghĩa với nguy cơ thiếu hụt trong nửa sau của năm 2023.

#### ▪ Biến động giá

**Chứng khoán BIDV (BSC) dự báo giá dầu thế giới** tiếp tục duy trì ở mức cao do nguồn cung vẫn đang bị thắt chặt và đạt trung bình 90 USD/thùng trong năm 2023.





## 1.2.2. Thị trường trong nước

Nhu cầu vận tải dầu khí dự báo sẽ tăng dần trong vài năm tới nhờ việc Lọc Hóa dầu Bình Sơn và Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSR) hoạt động hết công suất và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng tăng tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, giá thuê tàu đã phục hồi về mức trước COVID-19 kể từ năm 2022, là tín hiệu tốt cho các đơn vị vận tải dầu khí.

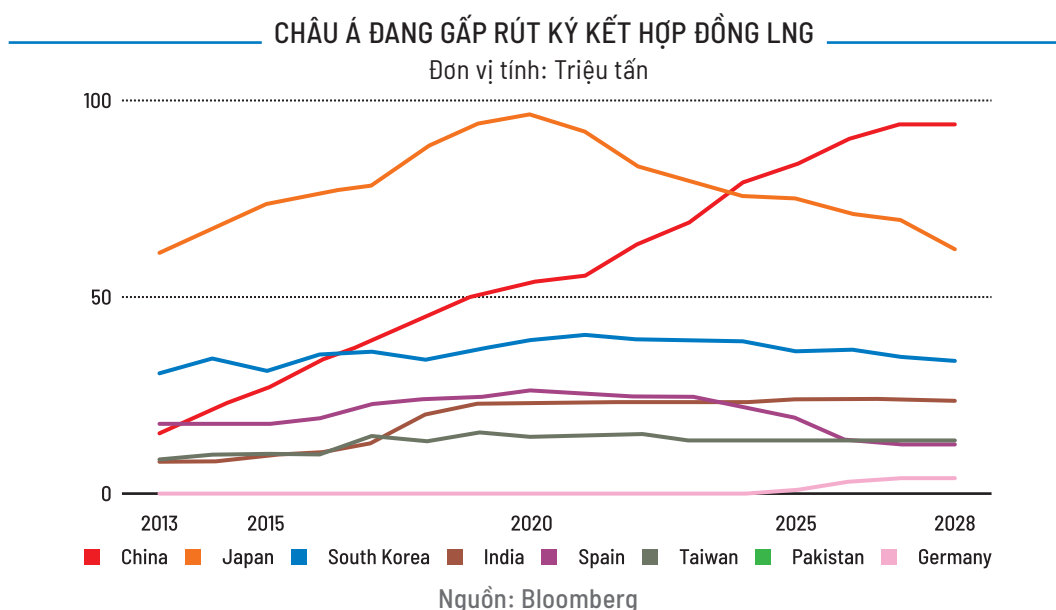
Một thông tin tích cực làm bệ đỡ cho nhóm thượng nguồn và trung nguồn là tiến độ khả quan của dự án Lô B - Ô Môn.

## 2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

### 2.1. Thông tin trong kỳ

#### 2.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Các công ty Trung Quốc đang ký kết nhiều thỏa thuận mua LNG nhất so với bất kỳ quốc gia nào và ngày càng trở thành trung gian nhập khẩu chính của ngành. Các công ty có trụ sở tại Trung Quốc chiếm khoảng 15% tổng số hợp đồng sẽ bắt đầu cung cấp LNG cho đến năm 2027.



#### 2.1.2. Thị trường trong nước

Từ ngày 1/2 giá gas bán lẻ đã tăng. Nguyên nhân giá gas trong nước tăng do giá hợp đồng nhập khẩu (CP) trên thế giới được ấn định cho tháng 2 tăng 192,5 USD/tấn so với tháng trước đó, khiến giá gas bán lẻ tăng mạnh.

## 2.2. Dự báo

#### 2.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Triển vọng hạ nhiệt của giá khí đốt còn phụ thuộc vào diễn biến xung đột giữa Nga và Ukraine, bởi Nga đang là quốc gia xuất khẩu LNG lớn thứ 4 thế giới.

Giá khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) sẽ duy trì ở mức cao trong trung hạn trước khi bắt đầu giảm giá từ năm 2026. Nguyên nhân là do tác động tổ hợp của việc xuất hiện nhiều dự án mới và nhu cầu bị giảm do sự phát triển liên tục của năng lượng thay thế.

Trong bối cảnh nguồn cung tăng nhẹ và nhu cầu tăng cao ở châu Âu, thị trường LNG toàn cầu trong vài năm tới sẽ tiếp tục bị thắt chặt. Nhưng mức giá cao này sẽ khiến nhu cầu LNG giảm trong những năm tiếp theo, đặc biệt là trên các thị trường mới nổi.

Nhờ việc gia tăng sản xuất các năng lượng khác như năng lượng hạt nhân, năng lượng gió và mặt trời, Nhật Bản và Hàn Quốc đã lên kế hoạch cắt giảm nhu cầu LNG nhằm đạt mục tiêu về an toàn năng lượng, tăng trưởng kinh tế và khử cacbon.

### **2.2.2. Thị trường trong nước**

Giá dầu thô trên thị trường thế giới không ngừng tăng, chi phí vận tải tăng dẫn đến giá thành sản phẩm khí tăng, gây khó khăn trong việc giữ vững và phát triển thị trường do một số khách hàng công nghiệp chuyển đổi sang sử dụng loại nhiên liệu thay thế, người dân chuyển sang sử dụng bếp điện, bếp từ.

Nhu cầu khí/LNG cho công nghiệp và phát điện còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định gây khó khăn cho dự báo thị trường trong ngắn và trung hạn. Nhóm vấn đề về cơ chế, chính sách, thị trường tiếp tục là thách thức lớn cho việc phát triển LNG tại Việt Nam do đây là lĩnh vực mới, cơ chế chính sách chưa hoàn thiện.

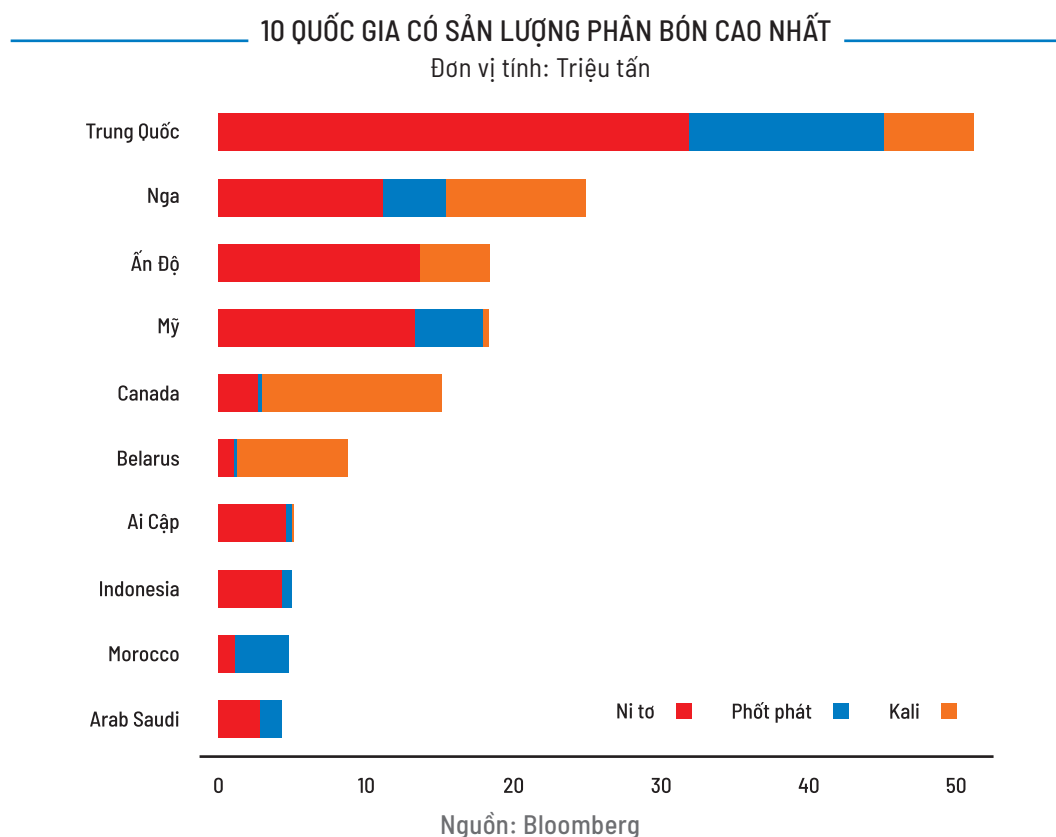
### 3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

#### 3.1. Thông tin trong kỳ

##### 3.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Giá urê có thể giảm trong năm 2023 do xuất khẩu từ Nga và Trung Quốc sẽ phục hồi, chi phí đầu vào để sản xuất urê (than và khí tự nhiên) giảm và nhu cầu urê suy yếu.

Thế giới đang phụ thuộc vào nguồn cung phân bón của một số ít quốc gia - đặc biệt là Nga, Belarus và Trung Quốc. Tương tự như bán dẫn, phân bón đang trở thành điểm nóng trong căng thẳng địa chính trị toàn cầu. Chỉ riêng Trung Quốc và Nga đã nắm hơn 30% sản lượng cho mỗi loại phân bón chính.



##### 3.1.2. Thị trường trong nước

Nguồn cung ure đang dư thừa. Riêng nguồn cung phân bón cho vụ Đông Xuân 2022 - 2023 từ công suất sản xuất phân đạm urê của 4 nhà máy thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) đã lên tới 2,5 triệu tấn/năm, còn nhu cầu tiêu thụ trong nước chỉ khoảng 1,6 - 1,8 triệu tấn/năm.

Giá phân bón vẫn neo ở mức cao cho dù đã hạ nhiệt so với năm ngoái.

### 3.2. Dự báo

#### 3.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Trung Quốc đã mở cửa hoàn toàn, chuỗi sản xuất - cung ứng được phục hồi, nguồn cung phân bón các loại từ Trung Quốc, Nga... sẽ tăng đột biến, rồi chuỗi logistics trở nên thông suốt... dẫn đến giá phân bón giảm mạnh. Khi giá hàng hóa giảm liên tục sẽ khiến doanh nghiệp tiêu thụ khó khăn và càng bán càng lỗ. Có thể thấy đây cũng chính là mối nguy rõ ràng nhất trong năm 2023 và thời gian tới mà các đơn vị chắc chắn sẽ phải đối mặt.

Theo dự báo của Hiệp hội Phân bón quốc tế (IFA), thị trường phân bón thế giới có thể diễn biến theo 3 kịch bản. Cụ thể:

- **Ở kịch bản bi quan**, nhu cầu phân bón toàn cầu sẽ giảm vào năm 2023 và đạt 194,6 triệu tấn vào năm 2026, nghĩa là nhiều hơn 2 triệu tấn so với năm 2019, nhưng thấp hơn 9 triệu tấn so với mức năm 2020.
- **Ở kịch bản trung bình**, nhu cầu phân bón thế giới ở mức 202,1 triệu tấn vào năm 2026.
- **Ở kịch bản lạc quan**, nhu cầu phân bón toàn cầu sẽ đạt 211,1 triệu tấn vào năm 2026.

Trong cả ba kịch bản này, *rất ít khả năng giá phân bón sẽ giảm xuống thấp hơn vào năm 2023.*

#### 3.2.2. Thị trường trong nước

Trong trường hợp giá urê tăng thì dòng NPK sẽ không được lợi nhiều, do đây là loại sử dụng urê và DAP là nguyên liệu đầu vào. Urê tăng giá sẽ kéo theo giá bán NPK tăng, người mua nhiều khả năng ít đi, khiến doanh nghiệp giảm lãi.

Trong thời gian tới, thị trường phân bón vẫn sẽ có diễn biến phức tạp, khó lường về giá và nguồn cung, đặc biệt là phân kali do Nga và Belarus cung cấp chiếm gần 50% tổng nhu cầu của toàn thế giới. Trong khi đó, với loại phân bón này, Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu.



## **4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN**

### **4.1. Thông tin trong kỳ**

#### **4.1.1. Thị trường thế giới/khu vực**

Khủng hoảng năng lượng từ xung đột giữa Nga - Ukraine đang làm cho giá điện tại châu Âu tiếp tục tăng thêm. Giá điện bán lẻ tới các hộ gia đình đã tăng khoảng gấp rưỡi tại hầu hết quốc gia châu Âu và dự báo sẽ còn tăng trong năm tới.

#### **4.1.2. Thị trường trong nước**

Từ ngày 3/2/2023, mức giá bán lẻ điện bình quân (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) sẽ theo khung giá mới với mức giá bán lẻ điện bình quân tối thiểu là 1.826,22 đồng/kWh; mức giá bán lẻ điện bình quân tối đa là 2.444,09 đồng/kWh, lần lượt tăng 220 và 538 đồng/kWh.

Việc điều chỉnh khung giá này chưa tác động tới giá điện bán lẻ điện hiện hành (bình quân là 1.864,44 đồng/kWh).

Những diễn biến này cũng được cho là sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành điện.

### **4.2. Dự báo**

#### **4.2.1. Thị trường thế giới/khu vực**

IEA ước tính: Nếu tình hình khủng hoảng năng lượng thuyên giảm, tăng trưởng nhu cầu điện năng toàn cầu dự kiến sẽ tăng từ 2,6%, vào năm 2023, lên mức bình quân 3,2%, trong năm 2024-2025. Đến năm 2025, lần đầu tiên trong lịch sử, châu Á có thể sẽ chiếm một nửa lượng điện tiêu thụ của toàn thế giới (riêng Trung Quốc là 1/3).

Theo dự báo của IEA, sự gia tăng sản xuất từ các lĩnh vực năng lượng tái tạo và hạt nhân có thể đáp ứng hơn 90% nhu cầu điện bổ sung trên thế giới vào năm 2025.

#### **4.2.2. Thị trường trong nước**

Chắc chắn giá điện bán lẻ bình quân năm 2023 sẽ được điều chỉnh tăng khi giữ ổn định từ quá lâu (năm 2019) và khi Chính phủ cho tăng khi khung giá điện bán lẻ bình quân mức tối thiểu 220 đồng/kWh (từ mức 1606,22 đồng, lên mức 1.826,22 đồng, tương ứng 13,7%); mức tối đa hơn 538 đồng/kWh (từ mức 1.906,09 đồng lên 2.444,09 đồng/kWh, tương ứng tăng 28,2%).

Với khung tăng từ 220 đồng - 538 đồng, tương ứng 13,7-28,2%, theo nhiều chuyên gia, giá điện bán lẻ bình quân năm 2023 có thể tăng từ hai con số, vẫn nằm trong khung giá được phép.

## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 3/2023

### DỰ BÁO NHU CẦU ĐIỆN TOÀN QUỐC NĂM 2023

2023	Tổng khối lượng phát điện (GWh)	So với cùng kỳ (%)	Tỷ trọng (%)	Công suất (MW)	Hiệu suất hoạt động (%)
<b>Thủy điện</b>	<b>87.767</b>	<b>-8</b>	<b>31</b>	<b>22.681</b>	<b>45</b>
Nhiệt điện than	116.624	11	41	28.452	48
Nhiệt điện khí	33.815	14	12	8.977	43
<b>Nhiệt điện</b>	<b>150.439</b>	<b>12</b>	<b>53</b>	<b>37.429</b>	<b>46</b>
Điện mặt trời trước tháng 6/2019	8.586		3	5.159	19
Điện mặt trời trong giai đoạn 6/2019-12/2020	5.849		2	3.514	19
Điện gác mái trong giai đoạn 6/2019-12/2020	12.907		5	7.755	19
<b>Điện mặt trời</b>	<b>27.343</b>	<b>7</b>	<b>10</b>	<b>16.428</b>	<b>19</b>
Nhập khẩu & khác	4.091	0	1	975	48
Điện gió & năng lượng tái tạo khác	13.370	45	5	7.124	29
<b>Năm 2023</b>	<b>283.011</b>	<b>5,4</b>		<b>84.636</b>	

Nguồn: EVN, MOIT, GSO



## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Hai tháng đầu năm 2023, kinh tế vĩ mô thế giới đã có dấu hiệu phục hồi nhưng rất chậm. Năm 2023, dự báo có nhiều bất lợi như giá dầu giảm, nhu cầu thị trường thấp, suy thoái kinh tế toàn cầu... Đây là những rủi ro mà Petrovietnam phải tiếp tục sản xuất kinh doanh năm nay.

Trong nước, nhu cầu tiêu thụ giảm, trong đó nhu cầu năng lượng, điện, khí cho sản xuất giảm; nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm, xuất khẩu khó khăn. Trong khó khăn chung, Petrovietnam cần:

- Tăng cường quản trị rủi ro, ứng phó linh hoạt, kịp thời với những diễn biến phức tạp của thị trường; khắc phục các hạn chế và tăng cường các hoạt động mang tính đổi mới, sáng tạo.
- Cùng với việc đưa ra kế hoạch quản trị, giao mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023, Petrovietnam cần căn cứ mục tiêu, kế hoạch từng khối, từng lĩnh vực, từng đơn vị để có giải pháp quản trị, phân bổ nguồn lực trên cơ sở thực tiễn thị trường, kinh tế vĩ mô điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhất.
- Đẩy mạnh các thủ tục, thúc đẩy đầu tư, triển khai các dự án mới để gia tăng sản lượng; tiếp tục thúc đẩy công tác tái cấu trúc, phân công các nguồn lực trong toàn Tập đoàn để tránh chồng chéo, kết nối, tận dụng hiệu quả các nguồn lực.
- Tăng cường phát triển hệ thống, mở rộng thị phần; ổn định nguồn cung xăng dầu; xây dựng hệ sinh thái để phát triển năng lượng tái tạo ngoài khơi; hình thành dịch vụ kinh doanh hạ tầng; nâng cao giá trị các sản phẩm, kinh doanh xuất nhập khẩu; tăng cường quản lý dự án, dòng tiền...
- Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về sản xuất kinh doanh đã được Tập đoàn giao, các đơn vị so sánh, đánh giá với mục tiêu của đơn vị, cập nhật diễn biến thị trường, kinh tế vĩ mô, đánh giá dư địa, động lực tăng trưởng để tập trung cho các mục tiêu đề ra, phát huy tối đa lợi thế sản xuất, mở rộng quy mô, quản trị tài chính, kinh doanh, xây dựng phương hướng kinh doanh, mở rộng thị trường.
- Tập trung quản trị công tác đầu tư và chuỗi liên kết; chú trọng các dự án trọng điểm, đặc biệt là mục tiêu tiến độ và phát huy nội lực trong ngành.

- Thúc đẩy công tác liên quan đến dịch chuyển năng lượng và xây dựng hệ sinh thái cho tái tạo kinh doanh ở vùng dịch chuyển.
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số, quản lý tổng thể nguồn lực doanh nghiệp, kết nối các đơn vị thông qua các nền tảng; thực hiện tái cấu trúc, hoàn chỉnh công tác liên quan đến tài chính.

### ▪ *Riêng đối với ngành khí:*

Đẩy mạnh công tác truyền thông quảng bá thương hiệu PETROVIETNAM GAS nhằm thu hút sự quan tâm nhiều nhất của khách hàng và thị trường, tăng cường sức mạnh thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, PV GAS LPG chú trọng đảm bảo an ninh an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành các dự án đầu tư trạm chiết nạp LPG tại thị trường phía Nam; Quản trị chặt chẽ nguồn hàng để hạn chế tối đa thiệt hại khi thị trường có những biến động bất thường, không theo quy luật; Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở hạ tầng đã đầu tư, cải tiến các trạm hiện hữu ở khu vực phía bắc; Áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao lợi thế cạnh tranh; Tiếp tục cải tiến hệ thống quản trị nội bộ, tái cấu trúc mạnh mẽ để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh...

### ▪ *Đối với ngành phân bón:*

Các doanh nghiệp *phân bón* cần tiết giảm chi phí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tối ưu hóa quy trình, giữ vững thị trường cũ và tìm thêm các thị trường xuất khẩu mới. Đặc biệt, tiếp tục nghiên cứu các loại phân bón có chất lượng cao, quan tâm đến phát triển bền vững, hóa học xanh trong sản xuất để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường.

# BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 3/2023

## PHỤ LỤC I

### KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 2 NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Tháng 2 2023	2 tháng 2023	Tỷ lệ so sánh (%)		
					A	B	C
1	Tăng trưởng GDP		n/a	-	-	-	-
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)		n/a	n/a	105,1	103,6	93,7
3	Hoạt động của doanh nghiệp						
3.1	Thành lập mới	DN	8.841	37.900	81,5	121,4	88,8
3.2	Quay lại hoạt động	DN	3.927	n/a	26,1	96,5	n/a
3.3	Rút lui khỏi thị trường						
	- Ngừng kinh doanh có thời hạn	DN	3.802	n/a	10,9	109,7	n/a
	- Chờ làm thủ tục giải thể	DN	2.636	n/a	38,5	137,5	n/a
	- Hoàn tất giải thể	DN	1.167	n/a	57,3	94,65	n/a
4	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội						
4.1	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN	Nghìn tỷ	30	56,9	-	136,9	118,3
4.2	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD	-	3,1	-	-	62
4.3	Vốn FDI thực hiện	Tỷ USD	-	2,55	-	-	95,1
4.4	Đầu tư ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm)	Triệu USD	-	109,4	-	-	210
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Nghìn tỷ	481,8	994,2	94	113,2	113
6	Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa						
6.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	25,88	49,44	109,8	111	116,1
6.2	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tỷ USD	23,58	46,62	102,3	93,3	84
6.3	Cán cân thương mại	Tỷ USD	Xuất siêu 2,3	Xuất siêu 2,82	-	-	-

A: Tháng 2/2023 so với tháng trước

B: Tháng 2/2023 so với tháng 2/2022

C: 2 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022



Ảnh bìa: Kinh tế Trung Quốc tiếp tục phục hồi trong tháng 2/2023 nhờ hoạt động sản xuất tăng tốc...

[harrisbricken.com](https://www.harrisbricken.com)



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO**

**VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH**  
*phối hợp thực hiện*